



越南台灣商會聯合總會 投資經營委員會



法規新知 LD-250401 Điểm tin Pháp luật 2025-04-24

標題	在越南工作的外籍勞工的一次性社會保險
Tiêu đề	BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM
編撰	段晉達 律師
Người soạn	Luật sư Đoàn Tấn Đạt
涉及範圍	外籍勞工, 一次性社會保險, 領取條件, 重大疾病, 勞動合同, 醫學鑑定, 提交文件, 社保機關, 繳納年數, 月薪平均, 處理時間, 領取方式, 申請程序, 計算公式, 社保法, 越南居留
Phạm vi liên quan	Người lao động nước ngoài, BHXH một lần, điều kiện hưởng, bệnh hiểm nghèo, hợp đồng lao động, giám định y khoa, nộp hồ sơ, cơ quan BHXH, số năm đóng, lương trung bình, thời gian giải quyết, hình thức nhận, thủ tục đăng ký, công thức tính, Luật BHXH, cư trú tại Việt Nam

在越南工作的外籍勞工的一次性社會保險

BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

根據法律規定，參加強制性社會保險的外籍勞工也有權領取一次性社會保險。以下資訊將說明外籍勞工領取一次性社會保險的條件、手續及領取金額。

Theo quy định của pháp luật, người lao động nước ngoài (“NLĐNN”) làm việc tại Việt Nam nếu tham gia Bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc thì cũng được quyền rút BHXH 1 lần. Bản tin dưới đây sẽ cung cấp một số thông tin pháp lý về điều kiện, thủ tục rút BHXH 1 lần và mức hưởng BHXH 1 lần của NLĐNN.

1. 外籍勞工領取一次性社會保險的條件

Điều kiện để NLĐNN được rút BHXH 1 lần

根據第 143/2018/NĐ-CP 號議定第 9 條第 6 款，外籍勞工在充分滿足以下三個條件下，將得以享受一次性社會保險：

Theo Khoản 6 Điều 9 Nghị Định 143/2018/NĐ-CP, NLĐNN được giải quyết hưởng BHXH 1 lần khi đáp ứng đủ ba điều kiện sau:

(i) 屬於參加強制性社會保險之對象；

Thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

(ii) 屬於下列情況之一：

Thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(a) 達退休年齡但繳納社保未滿 20 年。

Đủ tuổi hưởng lương hưu mà chưa đủ 20 năm đóng BHXH.

備註：根據《2024 年社會保險法》第 70 條第 2 款第 a 點（自 2025/7/1 起生效），上述(a) 情況被改成「達到享受退休年齡但繳納社會保險未滿 15 年」；

Lưu ý: Theo Điều 70.2.a Luật Bảo hiểm xã hội 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025), trường hợp (a) nêu trên được sửa đổi thành “Đủ tuổi hưởng lương hưu mà chưa đủ 15 năm đóng BHXH”.

(b) 正患有危及生命的重病，如癌症、癱瘓、肝硬化腹水、癲瘋、重度肺結核、HIV 發展至愛滋病期，以及其他依據醫療部規定的疾病。；

Đang mắc một trong những bệnh nguy hiểm tới tính mạng như ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, bị phong, lao nặng, bị nhiễm HIV chuyển sang giai đoạn AIDS và các bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế;

在越南工作的外籍勞工的一次性社會保險

BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

(c) 已具備按月領取退休金的條件但不再居住於越南（即以達到退休年齡及滿足按月領取退休金的繳納社保年數）；

Đủ điều kiện hưởng lương hưu hàng tháng theo quy định (tức là đủ tuổi hưu và đủ số năm đóng BHXH hưởng lương hưu hàng tháng) nhưng không tiếp tục cư trú ở Việt Nam;

(d) 勞動合同終止或工作證、執業證書、執業許可證失效且不延期。

Chấm dứt HĐLĐ hoặc Giấy phép lao động, chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề hết hiệu lực mà không được gia hạn.

(iii) 有領取一次性社會保險的需求/申請。

Có yêu cầu/đề nghị được hưởng BHXH 1 lần.

2. 領取一次性社會保險的手續

Thủ tục để NLĐNN rút BHXH 1 lần

2.1 需準備的文件

Hồ sơ cần chuẩn bị

- 在 2025/7/1 之前，外籍勞工的享受一次性社會保險的文件包括：

Trước ngày 01/7/2025, hồ sơ hưởng BHXH 1 lần đối với NLĐNN, gồm:

(i) 依第 14-HSB 號表格的申請書；

Đơn đề nghị theo mẫu số 14-HSB.

(ii) 若罹患危及生命的重大疾病：

Nếu bị mắc các bệnh nguy hiểm đến tính mạng:

+ 顯示無法自理的狀況的病歷副本或摘要（適用於癌症、癱瘓、肝硬化腹水、癲癇、重症肺結核、已進入愛滋病期的 HIV 感染者）；或由醫學鑑定委員會出具的勞動能力喪失鑑定報告，顯示勞動能力喪失達 81% 以上且無法自理（適用於其他疾病）。

Trích sao hoặc tóm tắt hồ sơ bệnh án thể hiện tình trạng không tự phục vụ được (đối với bệnh Ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS); hoặc Biên bản giám định mức suy giảm KNLĐ của Hội đồng GDYK thể hiện tình trạng suy giảm KNLĐ từ 81% trở lên và không tự phục vụ được (đối với các bệnh khác).

在越南工作的外籍勞工的一次性社會保險

BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

+ 鑑定費用的發票、單據；由進行醫學鑑定的機構出具的鑑定項目明細表（若有支付醫學鑑定費用）。

Hóa đơn, chứng từ thu phí giám định; bảng kê các nội dung giám định của cơ sở thực hiện GDYK (nếu có thanh toán phí GDYK).

(法律依據：依據頒佈隨附 2019 年第 166/QĐ-BHXH 號決定之社會保險待遇及社會保險、失業保險支付處理流程之第 7 條第 1 款第 1.2 點第 1.2.3 項第 a、b 節)

(Cơ sở pháp lý: Tiết a, b mục 1.2.3 điểm 1.2 khoản 1 Điều 6 Quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ BHXH, Bảo hiểm thất nghiệp ban hành kèm theo Quyết định 166/QĐ-BHXH năm 2019)

- 自 2025/7/1 起，外籍勞工的享受一次性社會保險的文件包括：

Từ ngày 01/7/2025, hồ sơ hưởng BHXH 1 lần đối với NLĐNN, gồm:

(i) 社保賬簿；

Sổ bảo hiểm xã hội;

(ii) 享受一次性社會保險申請書；

Văn bản đề nghị hưởng BHXH 1 lần;

(iii) 若罹患癌症、癱瘓、肝硬化失代償、重症肺結核、愛滋病或勞動能力喪失達 81% 以上，或有特別重度殘疾：

Nếu bị mắc bệnh ung thư, bại liệt, xơ gan mất bù, lao nặng, AIDS hoặc suy giảm KNLĐ từ 81% trở lên hoặc có khuyết tật đặc biệt nặng:

+ 病歷摘要或住院出院證明正本或副本（若罹患癌症、癱瘓、肝硬化失代償、重症肺結核、愛滋病）；

Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án hoặc bản chính hoặc bản sao giấy ra viện (nếu mắc bệnh ung thư, bại liệt, xơ gan mất bù, lao nặng, AIDS);

+ 醫學鑑定委員會出具的勞動能力喪失鑑定報告，或特別重度殘疾程度確認證明的副本（適用於勞動能力喪失達 81% 以上或具有特別重度殘疾的情況）。

Biên bản giám định mức suy giảm KNLĐ của Hội đồng GDYK hoặc bản sao giấy xác nhận mức độ khuyết tật đặc biệt nặng (nếu mức suy giảm lao động từ 81% trở lên hoặc có khuyết tật đặc biệt nặng).

在越南工作的外籍勞工的一次性社會保險

BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

(法律依據：2014 年社會保險法第 78 條第 1、3、4 款，自 2025/7/1 起生效)

(Cơ sở pháp lý: Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 78 Luật Bảo hiểm xã hội 2024, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025)

2.2. 提交文件

Nộp hồ sơ

a) 提交地點：向居住所在地的社會保險機關提交（居住所在地包括常住和暫住）。

Nơi nộp hồ sơ: Nộp tại Cơ quan BHXH nơi cư trú (nơi cư trú bao gồm nơi thường trú và tạm trú).

b) 提交方式：有三個方式：

Cách thức nộp hồ sơ: Có 03 cách thức nộp hồ sơ:

- 通過電子交易：外籍勞工註冊接收驗證碼並將電子文件提交至越南社會保險電子資訊門戶，或通過 I-VAN 組織（若已註冊使用 I-VAN 服務）；

Qua giao dịch điện tử: NLĐNN đăng ký nhận mã xác thực và gửi hồ sơ điện tử đến Cổng Thông tin điện tử BHXH Việt Nam hoặc qua Tổ chức I-VAN (nếu đã đăng ký sử dụng dịch vụ I-VAN);

- 通過公共郵政服務；

Qua dịch vụ bưu chính công ích;

- 直接到社會保險機構提交。（備註：當直接提交時，外籍勞工應攜帶護照，以便在被要求時向社會保險機構出示。）

Trực tiếp tại cơ quan BHXH. (Ghi chú: Khi nộp trực tiếp, NLĐNN nên cầm theo Hộ chiếu để có thể xuất trình cho Cơ quan BHXH khi được yêu cầu)

c) 處理時間：自社會保險機構收到符合規定的完整資料之日起，最多 5 個工作日內（依據頒佈隨附 2019 年第 166/QĐ-BHXH 號決定之社會保險待遇及社會保險、失業保險支付處理流程之第 7 條第 1 款第 1.1.2 項第 b3 節）。

Thời gian giải quyết: Tối đa 5 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan BHXH nhận đủ hồ sơ theo quy định (Tiết b3 mục 1.1.2 Khoản 1 Điều 7 Quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ BHXH, Bảo hiểm thất nghiệp ban hành kèm theo Quyết định 166/QĐ-BHXH năm 2019).

備註：自 2025/7/1 起，依據《2024 年社會保險法》第 79 條第 3 款，以上一次性社會保險申請的處理時間將為「自社會保險機構收到符合規定的完整資料之日起 7 個工作日內」。

在越南工作的外籍勞工的一次性社會保險

BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

Lưu ý: Từ ngày 01/7/2025, theo Điều 79.3 Luật Bảo hiểm xã hội 2024, thời gian giải quyết hồ sơ BHXH 1 lần nêu trên sẽ là “7 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan BHXH nhận đủ hồ sơ theo quy định”.

d) 接收結果：外籍勞工通過一下形式接收手續解決結果：

Nhận kết quả: NLĐNN nhận kết quả giải quyết thủ tục dưới các hình thức sau:

- 有關紙本資料：依據已登記的方式（直接到社會保險機構/透過公共郵政服務/透過電子交易接收）；

Hồ sơ giấy tờ liên quan: theo hình thức đã đăng ký (Trực tiếp tại cơ quan BHXH/qua dịch vụ bưu chính công ích/qua giao dịch điện tử);

- 一次性社保金：依已登記的方式（直接在社會保險機構領取現金/透過社會保險服務機構領取，或透過 ATM 匯入個人帳戶）。

Tiền BHXH 1 lần: theo hình thức đã đăng ký (Nhận trực tiếp Tiền mặt tại cơ quan BHXH/qua tổ chức dịch vụ BHXH hoặc Nhận qua ATM – số tài khoản cá nhân).

3. 外籍勞工享受一次性社會保險的額度

Mức hưởng BHXH 1 lần của NLĐNN

根據《第 143/2018/NĐ-CP 號議定》第 9 條第 7 款及《2014 年社會保險法》第 60 條第 2 款第 b 點規定，外籍勞工的一次性社保金按已繳納社會保險的年數計算。每繳滿一年，領取金額為繳納社保月薪平均的兩個月。若未交滿一年，領取金額等於已繳納金額，最多為繳納社保月薪平均的兩個月。

Theo Khoản 7 Điều 9 Nghị Định 143/2018/NĐ-CP và điểm b khoản 2 Điều 60 của Luật bảo hiểm xã hội 2014, mức hưởng BHXH 1 lần của NLĐNN được tính theo số năm đã đóng BHXH. Cứ mỗi năm được tính bằng 02 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH. Nếu đóng BHXH chưa đủ 01 năm, mức hưởng BHXH bằng số tiền đã đóng, tối đa bằng 02 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH.

一次性社會保險的計算方式如下：

Công thức tính BHXH 1 lần được thực hiện như sau:

- 繳納社保自 1 年以上：

Đã đóng BHXH từ đủ 01 năm trở lên:

在越南工作的外籍勞工的一次性社會保險

BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

$$\begin{array}{l} \text{一次性社保金} \\ \text{Tiền BHXH} \\ \text{một lần} \end{array} = 2 \times \begin{array}{l} \text{繳納社保月薪平均} \\ \text{Mức bình quân tiền} \\ \text{lương tháng đóng BHXH} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{繳納社保年數} \\ \text{Số năm đóng BHXH} \end{array}$$

其中：Trong đó:

+ 繳納社保月薪平均 = (繳納社保月薪 × 物價滑動系數 × 繳納社保月數) ÷ 繳納社保總月數。

Mức bình quân tiền lương đóng BHXH = (Tiền lương tháng đóng BHXH x Hệ số trượt giá x Số tháng đóng BHXH) : Tổng số tháng đóng BHXH.

+ 繳納社保年數四捨五入如下：

Số năm đóng BHXH được làm tròn như sau:

- 若有零散月份為 01 至 06 個月：四捨五入為半年。

Trường hợp có tháng lẻ từ 01 - 06 tháng: Tính tròn 1/2 năm.

- 若有零散月份為 07 至 11 個月：四捨五入為一年。

Trường hợp có tháng lẻ từ 07 - 11 tháng: Tính tròn 01 năm.

例如：A 外籍勞工的強制性社會保險繳納時間（自 2020/1 至 2025/4）為 5 年 4 個月。繳納社保金額為 10.000.000 越盾/月。A 外籍勞工的一次性社保金被計算如下：

Ví dụ: NLĐNN A có thời gian đóng BHXH bắt buộc (từ tháng 1/2020 đến tháng 4/2025) là 5 năm 4 tháng. Mức đóng BHXH là 10.000.000 đồng/tháng. Tiền BHXH 1 lần của A được tính như sau:

- 物價滑動系數：請參閱第 01/2025/TT-BLĐTBXH 號通知

Hệ số trượt giá BHXH: Xem tại Thông tư 01/2025/TT-BLĐTBXH

- 繳納社保月薪平均 = [(10.000.000 x 1.12 x 12) + (10.000.000 x 1.1 x 12) + (10.000.000 x 1.07 x 12) + (10.000.000 x 1.04 x 12) + (10.000.000 x 1 x 12) + (10.000.000 x 1 x 4)]/64 個月 = 10.618.750 越盾

Mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH của A = [(10.000.000 x 1.12 x 12) + (10.000.000 x 1.1 x 12) + (10.000.000 x 1.07 x 12) + (10.000.000 x 1.04 x 12) + (10.000.000 x 1 x 12) + (10.000.000 x 1 x 4)]/64 tháng = 10.618.750 đồng.

- 繳納社保年數 = 5 年 4 個月，四捨五入為 5.5 年。

在越南工作的外籍勞工的一次性社會保險

BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

Số năm đóng BHXH = 5 năm 4 tháng, làm tròn thành 5.5 năm.

➔ A 外籍勞工應領取的一次性社保金 = $2 \times 10.618.750 \times 5.5 = 116.806.250$ 越盾。

Tiền BHXH 1 lần mà NLĐNN A được nhận = $2 \times 10.618.750 \times 5.5 = 116.806.250$ đồng

- 繳納社保未滿一年：

Đóng BHXH chưa đủ 01 năm:

一次性社保金	=	22%	x	已繳納社保的月薪總額
Tiền BHXH 1 lần				Tổng các mức tiền lương tháng đã đóng BHXH

其中：Trong đó:

+ 已繳納社保的月薪總額 = 繳納社保月薪 × 物價滑動系數 × 繳納社保月數。

Tổng các mức tiền lương tháng đã đóng BHXH = Tiền lương tháng đóng BHXH x Hệ số trượt giá x số tháng đóng BHXH

+ 一次性社保金不得超過繳納社保月薪平均的兩倍。若超過，一次性社保金為繳納社保月薪平均的兩倍。

Tiền BHXH 1 lần không được vượt quá ($2 \times$ Mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH). Nếu vượt quá, tiền BHXH 1 lần = $2 \times$ Mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH.

例如：Ví dụ:

① B 越籍勞工的強制性社會保險繳納時間（自 2025/1 至 2025/4）為 4 個月。繳納社保金額為 10.000.000 越盾/月。B 越籍勞工的一次性社保金被計算如下：

NLĐNN B có thời gian đóng BHXH bắt buộc (từ tháng 1/2025 đến tháng 4/2025) là 4 tháng. Mức đóng BHXH là 10.000.000 đồng/tháng. Tiền BHXH 1 lần của B được tính như sau:

- 2025 年社保物價滑動系數 = 1
Hệ số trượt giá BHXH năm 2025 = 1
- 繳納社保的月薪總額 = $10.000.000 \times 1 \times 4$ 個月 = 40.000.000 越盾
Tổng mức tiền lương tháng đã đóng BHXH = $10.000.000 \times 1 \times 4$ tháng = 40.000.000 đồng
- 繳納社保的月薪平均 = 總金額 ÷ 總月數 = 10.000.000 越盾

在越南工作的外籍勞工的一次性社會保險

BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

Mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH = Tổng tiền/Tổng tháng = 10.000.000 đồng

→ B 越籍勞工應領取的一次性社保金 = 22% x 40.000.000 = 8.800.000 越盾。

Tiền BHXH 1 lần mà NLĐNN B được nhận = 22% x 40.000.000 = 8.800.000 đồng.

② C 越籍勞工的強制性社會保險繳納時間（自 2025/1 至 2025/11）為 11 個月。繳納社保金額為 10.000.000 越盾/月。C 越籍勞工的一次性社保金被計算如下：

NLĐNN C có thời gian đóng BHXH bắt buộc (từ tháng 1/2025 đến tháng 11/2025) là 11 tháng. Mức đóng BHXH là 10.000.000 đồng/tháng. Tiền BHXH 1 lần của C được tính như sau:

- 2025 年社保物價滑動系數 = 1
Hệ số trượt giá BHXH năm 2025 = 1
- 繳納社保的月薪總額 = 10.000.000 x 1 x 11 個月 = 110.000.000 越盾
Tổng mức tiền lương tháng đã đóng BHXH = 10.000.000 x 1 x 11 tháng = 110.000.000 đồng
- 繳納社保的月薪平均 = 總金額 ÷ 總月數 = 10.000.000 越盾
Mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH = Tổng tiền/Tổng tháng = 10.000.000 đồng
- 一次性社保金 = 22% x 110.000.000 = 24.200.000 越盾，超過繳納社保月薪平均的兩倍（20.000.000 越盾）。
Mức hưởng BHXH 1 lần = 22% x 110.000.000 = 24.200.000 đồng, vượt quá (2 x mức bình quân tiền lương đóng BHXH = 20.000.000 đồng)

→ C 越籍勞工應領取的一次性社保金 = 20.000.000 越盾。

Tiền BHXH 1 lần mà NLĐNN C nhận được = 20.000.000 đồng.



聯絡方式 / Liên lạc chúng tôi



越南台灣商會聯合總會

投資經營委員會 孔祥平主委

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

www.everwin-group.com